

Bản án: 87/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thanh

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 602/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích K, sinh năm 1985; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 124/2, đường T, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25, đường N, khu dân cư X, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T do tìm hiểu quen nhau và được hai bên gia đình chấp nhận T hành lễ cưới vào ngày 21/12/2013, không có đăng ký kết hôn. Trong khoảng thời gian đầu sống hạnh phúc cùng nhau tại nhà ba mẹ của bà Huỳnh Thị Bích K, nhưng từ tháng 02/2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể chung sống kéo dài được nữa và không thể đoàn tụ, để giải thoát cho nhau nên bà K yêu cầu Tòa án không công nhận bà với ông T là quan hệ vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Bà K trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà K trình bày không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* Tại tờ tự khai đề ngày 13/09/2019 và các lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với trình bày của bà K về thời gian ông, bà bắt đầu chung sống với nhau, và xác định ông, bà đến nay chưa đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật. Nay bà K yêu cầu Tòa án không công nhận bà với ông T là quan hệ vợ chồng thì ông đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông thống nhất với trình bày của bà K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông T thống nhất với bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích K có đơn ngày 13/9/2019 và bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn ngày 13/9/2019 cùng xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bà K và ông T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 21/12/2013 cho đến nay, tuy đã có đủ điều kiện kết hôn nhưng vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T .

[3] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích K chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T .

[1] Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T .

[2] Về quan hệ con chung: bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005129, ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.L. (Bà K đã nộp đủ).

[5] Bà Huỳnh Thị Bích K và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huỳnh Bích Tuyên

